

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26/TCBH-89

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 1989

THÔNG TƯ

Qui định chế độ tài chính đối với Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam

Thực hiện Quyết định 217/HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách đổi mới kế hoạch và hạch toán kinh doanh XHCN đối với đơn vị quốc doanh, Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính đối với Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM

Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam là đơn vị kinh doanh dịch vụ bảo hiểm, hoạt động theo nguyên tắc hạch toán toàn ngành. Các Công ty Bảo hiểm địa phương tuy không là đơn vị hạch toán độc lập nhưng được Tổng Công ty giao chỉ tiêu và phân cấp trách nhiệm theo tinh thần không ngừng cải tiến, nâng cao tính chủ động, hoạt động trên địa bàn mỗi công ty địa phương, đồng thời bảo đảm kết quả cao nhất cuối cùng của toàn thể Tổng Công ty.

Tổng Công ty Bảo hiểm được lập quỹ dự trữ bảo hiểm để bổ sung vốn cho những năm có tổn thất lớn mà số thu trong năm không đủ chi bồi thường.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

A. Chỉ tiêu pháp lệnh

- Tổng số thu kinh doanh (trong đó có thu ngoại tệ trực tiếp từ các nghiệp vụ bảo hiểm).
- Lợi nhuận và lợi nhuận nộp ngân sách.

1. Tổng số thu kinh doanh

a- Thu phí bảo hiểm gốc

Phí bảo hiểm gốc được thu theo biểu phí bảo hiểm từng nghiệp vụ do Bộ Tài chính ban hành. Tuỳ theo tính chất và tình hình triển khai các nghiệp vụ bảo hiểm mà Bộ có thể uỷ quyền cho Tổng Công ty ban hành hoặc điều chỉnh biểu phí một số nghiệp vụ theo những nguyên tắc chỉ đạo của Bộ (Phí bảo hiểm phải đảm bảo trạng thái các chi phí và có lãi).

b- Thu về hoạt động nhận tái bảo hiểm

Khoản thu này gồm phí nhận tái bảo hiểm và các khoản thu khác của hoạt động nhận tái bảo hiểm xác định qua phân tích thanh toán đối trừ.

c- Thủ tục phí tái bảo hiểm (hoa hồng tái bảo hiểm).

d- Thu khác, bao gồm :

- Thu phí giám định
- Thu hoa hồng đại lý
- Thu đòi người thứ ba
- Thu bán ngoại tệ

Tất cả số ngoại tệ thu được qua hoạt động kinh doanh bảo hiểm và liên kết đều được thống nhất quy ra tiền Việt Nam để thể hiện tổng doanh số. Số dư ngoại tệ ở tài khoản ngân hàng và phải thu ở các tổ chức kinh tế khác được định kỳ đánh giá theo tỷ giá ở từng thời điểm lập báo cáo kế toán.

2. Tổng số chi kinh doanh

- Chi bồi thường bảo hiểm gốc : Kế hoạch chi bồi thường bảo hiểm gốc được xác định trên cơ sở số liệu thống kê 5 năm trước về tỷ lệ chi bồi thường trong từng nghiệp vụ.

Chi bồi thường thực hiện là số thực chi bồi thường của các hợp đồng mà Tổng công ty đã thu phí trong năm kế hoạch.

- Chi nhận tái bảo hiểm.
- Trích lập quỹ dự trữ thuộc trách nhiệm bồi thường năm nay chưa hoàn thành chuyển sang năm sau.
- Trích lập quỹ đề phòng tổn thất.

Tổng Công ty Bảo hiểm trích lập quỹ đề phòng tổn thất theo tỷ lệ của từng nghiệp vụ. Trường hợp quỹ đề phòng tổn thất không đủ chi đề phòng tổn thất trong năm, Tổng Công ty được phép tạm rút quỹ dự trữ bảo hiểm để chi quỹ đề phòng tổn thất.

- Chi khác về kinh doanh, bao gồm :

* Chi giám định

* Chi đại lý và hoa hồng cộng tác viên

* Chi mua ngoại tệ .

- Chi quản lý : Bộ Tài chính khoán cho Tổng Công ty một tỷ lệ chi quản lý theo doanh thu.

3. Lợi nhuận và lợi nhuận nộp ngân sách

a- Lợi nhuận : Lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh kết quả kinh doanh bảo hiểm gốc và kinh doanh tái bảo hiểm. Lợi nhuận bảo hiểm được xác định như sau :

$$\text{Lợi nhuận} = A + B - C - D$$

“ “

“ “

$$\text{“ } b_1 + b_2 + b_3$$

“

$$(a_1 + a_2) - (a_3 + a_4)$$

Trong đó :

A : Lợi nhuận bảo hiểm gốc

a₁ : Tổng số thu kinh doanh

a₂ : Quỹ dự trữ thuộc trách nhiệm bồi thường năm trước chuyển sang năm nay.

a₃ : Tổng số chi kinh doanh năm kế hoạch

a₄ : Chi bồi thường bảo hiểm gốc tồn đọng năm trước

B : Chênh lệch thu - chi tái bảo hiểm.

b₁ : Tiền bồi thường của các nhà nhận tái bảo hiểm.

b₂ : Thu khác tái bảo hiểm

b₃ : Phí tái bảo hiểm

C : Khoản bổ sung quỹ dự trữ bảo hiểm

(Khoản C này - cách tính và mức trích được qui định ở phần III).

D : Trả vốn vay Ngân hàng, phần phân bổ cho năm kế hoạch.

b- Lợi nhuận nộp ngân sách : 50% lợi nhuận thực hiện. Số lợi nhuận nộp ngân sách kế hoạch là chỉ tiêu pháp lệnh, là mức nộp thấp nhất phải đạt được.

B. Kế hoạch ngoại tệ

1. Tổng Công ty thực hiện chế độ tự cân đối thu chi ngoại tệ theo nội dung như sau :

a- Nội dung thu ngoại tệ

- Thu phí bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu, tàu biển, hàng không, trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới (chủ xe người nước ngoài) và các nghiệp vụ khác mà Tổng Công ty được phép triển khai.

- Phí nhận tái bảo hiểm.

- Thu tái bảo hiểm đi : Gồm tiền đòi bồi thường do các nhà nhận tái bảo hiểm trả hoa hồng tái bảo hiểm.

- Thu phí giám định, đại lý, đòi người thứ ba.

- Thu ngoại tệ trong kinh doanh ngoại cơ bản (nếu có)

+ Bán hàng đã bồi thường 100% giá trị

+ Bán hàng do nước ngoài từ bỏ

+ Bán hàng do nước ngoài uỷ thác cho Tổng công ty xử lý.

- Thu do mua ngoại tệ của Ngân sách nhà nước, Ngân hàng ngoại thương hoặc của các đơn vị khác.

b- Chi ngoại tệ

- Chi trả nước ngoài về tái bảo hiểm : bao gồm chi phí tái bảo hiểm và chi khác tái bảo hiểm.

- Chi trả nước ngoài về nhận tái bảo hiểm : tiền do bồi thường cho các hợp đồng nhận tái bảo hiểm và chi khác nhận tái bảo hiểm.

- Chi bồi thường hàng xuất nhập khẩu, tàu biển, hàng không, khách du lịch, trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới.v...

- Chi hoa hồng cho các hãng bảo hiểm nước ngoài.